TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thời .

2. Ông Dư Công Thử.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2024/HSST ngày 25/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 28/10/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Quốc D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973, tại Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Tổ F, Ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Võ Duy T, sinh năm 1947 và con bà Mai Thị H, sinh năm 1951, cả hai ở ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; A, chị, em ruột: Có 07 người, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1986; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Phan Thị H1, sinh năm 1974 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2024 đến ngày 19/8/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* ông Nguyễn Văn H2; Sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú: thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, Võ Quốc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P2-436.76 đến cửa hàng điện thoại "Cường 2" ở thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do ông Nguyễn Văn H2 làm chủ để đổi cục sạc điện thoại do trước đó D mua của ông H2 nhưng về sử dụng không vừa ý. Sau khi trao đổi thì ông H2 đồng ý đổi cục sạc khác cho D, D đã chuyển tiền qua hệ thống ứng dụng ngân hàng điện tử. Lúc này ông H2 để chiếc điện thoại di động Oppo reno 8T lên tủ trưng bày điện thoại ngay trước mặt D, rồi quay lại bán hàng cho khách, D nảy sinh lấy trộm chiếc điện thoại này. D quan sát xung quanh thấy không ai để ý, D lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi ni lon đựng cục sạc rồi lên xe chạy về chỗ làm việc. Sau đó, hành vi trộm cắp của D bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị tài sản 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo reno 8T màu đen, ram 8GB, bộ nhớ 256GB có giá trị 5.800.000đ.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSĐD ngày 22/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Võ Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Quốc D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quốc D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác vải, màu xám; 01 quần dài màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô, 01 mũ bảo hiểm, 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo D không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, bị cáo đến cửa hàng điện thoại "Cường 2" ở thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, để đổi cục sạc điện thoại. Sau khi đổi và trả tiền xong, thấy chủ quán để chiếc điện thoại Oppo trên tủ sát bên cục sạc, bị cáo D đã lén lút lấy trộm đem về mục đích để sử dụng. Đến ngày 10/8/2024 thì Công an phát hiện mời lên làm việc và thu hồi lại điện thoại.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, tại cửa hàng điện thoại "Cường 2" ở thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Võ Quốc D đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động của ông Nguyễn Văn H2, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.800.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị là 5.800.000đ nêu trên của Võ Quốc D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo lợi dụng sơ hở của ông H2 là chủ cửa hàng điện thoại, khi ông H2 để điện thoại trên tủ trưng bày ngay trước mặt và lo bán hàng cho khách không để ý, D đã thực hiện trộm cắp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản sử dụng nên vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội. Xét bị cáo là dân lao động nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt cách ly ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

01 điện thoại nhãn hiệu Oppo reno 8T 5G màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn H2, sau khi nhận tài sản ông H2 không có yêu cầu gì.

01 xe mô tô biển kiểm soát 93P2-436.76, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám đen không liên quan đến hành vi trộm cắp, nên tuyên trả lại cho D.

01 áo khoác vải màu xám; 01 quần dài màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên D không yêu cầu nhận lại, xét giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông H2 sau khi nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Quốc D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quốc D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

T1 trả lại cho Võ Quốc D 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P2-436.76; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám đen.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác vải màu xám; 01 quần dài màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Quốc D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng